GIÁO ÁN GIẢNG DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 55: AN - AT

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

* Nhận biết van **an, at;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **an, at.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **an,** vần **at.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Giàn mướp.*
* Viết đilng các vần **an, at;** các tiếng **bàn,** (nhà) **hát** (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Tiết 1** | | |
| 1. **KIỂM TRA BÀI CŨ**: 2 HS đọc lại bài *Ủ ẩm cho bà* (bài 54). | |  |
| 1. **DẠY BÀI MỚI** 2. **Giới thiệu bài:** vần **an, at.** | |  |
| 1. **Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)    1. Dạy vần **an**  * HS đọc: **a, n,** vần **an.** * Phân tích vần **an.** * Đánh vần: **a - nờ - an / an.** * HS nói: *bàn.* * Phân tích tiếng **bàn. /** * Đánh vần: bờ - an - ban - huyền - bàn / bàn. / * Đánh vần, đọc trơn: a - nờ - an / bờ - an - ban - huyền - bàn / bàn.   1. Dạy van **at** (như vần **an)**   Đánh vần, đọc trơn: a - tờ - at / hờ - at - hat - sắc - hát / nhà hát.  \* Củng cổ: HS nói 2 vần mới học: **an, at,** 2 tiếng mới học: **bàn, hát.** | | -HS đọc  -HS phân tích  -HS đánh vần  -HS nói  -HS đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS thực hiện  -HS nói |
| 1. **Luyện tập** | |  |
| 3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tiếng nào có vần an? Tiếng nào có vần at?)  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc tên từng sự vật: nhãn, thợ hàn, bát, hạt đỗ,...  - HS làm bài nhóm đôi, tìm tiếng có vần an, vần at. / 2 HS cùng báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng chữ, cả lớp: Tiếng nhãn có vần an... Tiếng bát có vần at,...  - HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần an (bán, đan, sàn, trán,...); vần at (cát, mát, ngát, nhạt,...).  3.2. Tập viết (bảng con - BT 4)  a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: an, at, bàn, nhà hát.  b) Tập viết vần an, at  - 1 HS đọc, nói cách viết vần an, at.  - GV viết mẫu từng vần, hướng dẫn: vần an: viết a nối sang n, độ cao các chữ đều 2  li. / Vần at: viết a nối sang t, chữ t cao 3 li.  - HS viết bảng con: an, at (2 - 3 lần).  c) Tập viết: bàn, (nhà) hát (như mục b). Chú ý: bàn - chữ b cao 5 li, dấu huyền đặt trên a / hát - chữ h cao 5 li, t cao 3 li, dấu sắc đặt trên a.  - HS viết bảng con: bàn, (nhà) hát.  -GV cùng Hs nhận xét | | .  -HS đọc  -HS làm bài, báo cáo kết quả  -HS lắng nghe  -HS tìm, nêu kết quả  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con  -HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** | | |
| **3.3. Tập đọc** (BT 3)   1. GV giới thiệu bài Tập đọc viết về giàn mướp nhà bạn Hà. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **giàn mướp, thơm ngát, lắm hôm, đếm nụ, khe khẽ hát, tụ họp, sớm ra quả.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài đọc có 4 câu. GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). * Đọc tiếp nối từng câu (vài lần). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu: *Giàn mướp nhà Hà /vừa ra nụ đã thơm ngát. // Có lẽ nhờ thế /mà mùa hè năm đó, /giàn mướp sớm ra quả.*  1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mồi đoạn 2 câu); thi đọc cả bài.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV nêu YC; cả lớp đọc từng ý. * HS làm bài trong VBT, đánh dấu V vào ô trống xác định ý đúng, ý sai. * 1 HS báo cáo kết quả, GV giúp HS đánh dấu xác định ý đúng / sai trên bảng lớp, chốt đáp án. Cả lớp đọc: Ý a *(Giàn mướp thơm ngát) -* Đúng. / Ý b *(Hà khẽ hát cho giàn mướp nghe) -* Đúng. / Ý c *(Năm đó, giàn mướp chậm ra quả) -* Sai.   \* HS đọc lại 2 trang bài 55, đọc cả 7 vần vừa học trong tuần (chân trang 102). | | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện làm bài trong vở BT  -HS đọc |
| 4. Củng cố, dặn dò | |  |